

TTGT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

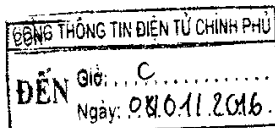
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 2550/QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Cờ thi đua của Chính phủ



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tại Tờ trình số 11358/TTr-BQP ngày 05 tháng 12 năm 2015 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 2794/TTr-BTĐKT ngày 29 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho 50 tập thể thuộc Bộ Quốc phòng (có danh sách kèm theo), đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của Bộ Quốc phòng năm 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Bộ Quốc phòng;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Khắc Định, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, TCCV (3b), Hùng 1/b.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH ĐƯỢC TẶNG CỜ THI ĐUA CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số 2550/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2015
của Thủ tướng Chính phủ)



1. Văn phòng Bộ Quốc phòng;
2. Cục Cứu hộ cứu nạn, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng;
3. Cục Cán bộ, Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng;
4. Cục Tổ chức, Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng;
5. Cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng;
6. Nhà máy Z173, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Bộ Quốc phòng;
7. Viện 78, Tổng cục II, Bộ Quốc phòng;
8. Cục Chính trị, Quân khu 1, Bộ Quốc phòng;
9. Bộ Tham mưu, Quân khu 2, Bộ Quốc phòng;
10. Lữ đoàn Công binh 543, Quân khu 2, Bộ Quốc phòng;
11. Cục Chính trị, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;
12. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hải Dương, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;
13. Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng;
14. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng;
15. Cục Chính trị, Quân khu 5, Bộ Quốc phòng;
16. Cục Chính trị, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;
17. Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;
18. Bộ Tham mưu, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng;
19. Cục Kỹ thuật, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng;
20. Cục Chính trị, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Quốc phòng;
21. Viện 69, Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Quốc phòng;
22. Sư đoàn 308, Quân đoàn 1, Bộ Quốc phòng;
23. Cục Chính trị, Quân đoàn 2, Bộ Quốc phòng;
24. Lữ đoàn Pháo binh 40, Quân đoàn 3, Bộ Quốc phòng;
25. Trường Quân sự, Quân đoàn 4, Bộ Quốc phòng;
26. Sư đoàn Phòng không 377, Quân chủng Phòng không - Không quân, Bộ Quốc phòng;
27. Cục Chính trị, Quân chủng Phòng không - Không quân, Bộ Quốc phòng;
28. Vùng 2, Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng;
29. Lữ đoàn 126, Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng;
30. Bộ đội Biên phòng tỉnh Hà Tĩnh, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng;

31. Cục Chính trị, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng;
 32. Lữ đoàn 45, Binh chủng Pháo binh, Bộ Quốc phòng;
 33. Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh, Bộ Quốc phòng;
 34. Lữ đoàn 201, Binh chủng Tăng Thiết giáp, Bộ Quốc phòng;
 35. Bộ Tham mưu, Binh chủng Đặc công, Bộ Quốc phòng;
 36. Cục Hậu cần, Binh chủng Thông tin liên lạc, Bộ Quốc phòng;
 37. Viện Hóa học môi trường quân sự, Binh chủng Hóa học, Bộ Quốc phòng;
 38. Vùng Cảnh sát biển 4, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Quốc phòng;
 39. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 715, Binh đoàn 15, Bộ Quốc phòng;
 40. Công ty Trục thăng miền Bắc, Tổng Công ty Trục thăng Việt Nam (Binh đoàn 18), Bộ Quốc phòng;
 41. Học viện Quốc phòng, Bộ Quốc phòng;
 42. Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng;
 43. Học viện Hậu cần, Bộ Quốc phòng;
 44. Viện Kỹ thuật công trình đặc biệt, Học viện Kỹ thuật quân sự, Bộ Quốc phòng;
 45. Viện Tên lửa, Viện Khoa học và công nghệ quân sự, Bộ Quốc phòng;
 46. Bệnh viện 175, Bộ Quốc phòng;
 47. Viện Nghiên cứu phát triển Viettel, Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Bộ Quốc phòng;
 48. Tổng Công ty Đông Bắc, Bộ Quốc phòng;
 49. Công ty Đầu tư phát triển đô thị, Tổng Công ty xây dựng Lũng Lô, Bộ Quốc phòng;
 50. Cục Chính trị - Tổ chức, Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Quốc phòng./.
-